

Số 91 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 05 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ
và Kế hoạch số 103-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị và
Kế hoạch số 2182-KH/BCSD của Ban cán sự đảng UBND tỉnh**

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 38/NQ-CP); Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 10/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 103-KH/TU) và Kế hoạch số 2182-KH/BCSD ngày 31/12/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về Thực hiện Kế hoạch số 103-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 2182-KH/BCSD); Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 62-KL/TW, Nghị quyết số 38/NQ-CP, Kế hoạch 103-KH/TU, Kế hoạch số 2182-KH/BCSD; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền, cơ quan chức năng và nhân dân, nhất là người đứng đầu để tạo sự thống nhất, quyết tâm thực hiện hiệu quả việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các sở, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Kết luận số 62-KL/TW, Nghị quyết số 38/NQ-CP, Kế hoạch số 103-KH/TU, **Kế hoạch số 2182-KH/BCSD** để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục thực hiện sắp xếp để đến hết năm 2025 toàn tỉnh giảm tối thiểu 20% số đơn vị sự nghiệp công lập¹ so với năm 2015, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức gắn với vị trí việc làm, phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc.

+ Phấn đấu giai đoạn 2022-2026, tổng biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm tối thiểu 10% so với biên chế được giao năm 2021.

+ Phấn đấu có tối thiểu 10% số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm 100% chi thường xuyên.

+ Phấn đấu 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2015-2020.

- Đến năm 2030: Phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2026; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

b) Phân công và có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, đồng thời làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Hoàn thiện pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với các chủ trương của Đảng có liên quan; tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

¹ Tỷ lệ 20% được tính trong cả hai giai đoạn (2015-2020, 2021-2025), từ năm 2015 đến hết năm 2023, toàn tỉnh đã giảm được 18,77% số đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Hoàn thiện pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập. Phân cấp, ủy quyền việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Hoàn thiện pháp luật về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện nghiêm túc các quy định, kết luận của Trung ương và của tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng.

Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm viên chức, lao động hợp đồng, cơ cấu viên chức, lao động hợp đồng theo chức danh nghề nghiệp làm cơ sở xác định biên chế; quản lý, sử dụng viên chức theo vị trí việc làm, gắn với việc đánh giá, xếp loại thực chất hiệu quả công việc. Thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp viên chức quản lý đội dư theo kế hoạch, lộ trình.

c) Về hoàn thiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Tham mưu ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo ngành, lĩnh vực làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

Căn cứ quy định của Chính phủ, bộ ngành trung ương, các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án tự chủ, báo cáo sở, ngành, địa phương phê duyệt. Thực hiện việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo số lượng học sinh, bảo đảm phù hợp với quy mô lớp học, làm cơ sở để thực hiện tự chủ một phần đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập, tránh lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính, các sở, ngành, địa phương hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Các sở, ngành, địa phương: Nghiên cứu, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng

ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc sở, ngành, địa phương.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát về tổ chức bộ máy, biên chế. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện để điều chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập

Nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành và thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc.

Xây dựng phương án rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian; thực hiện đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội, của người dân.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Các sở, ngành, địa phương: Chủ động rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập.

Tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành chuyển về tỉnh quản lý theo ngành, lĩnh vực.

Chuyển nguyên trạng trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện về UBND cấp huyện quản lý.

Đối với các trường mầm non, phổ thông: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm

nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương.

Nghiên cứu, tham mưu việc sắp xếp, kiện toàn lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng mở tiếp ngành, nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với các trường cao đẳng; đánh giá hiệu quả hoạt động của một số trường trung cấp để thực hiện tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

b) Về đẩy mạnh thực hiện tự chủ

Chỉ đạo thực hiện và phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trong đó cần xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ chế tài chính với lộ trình nâng cao mức độ tự chủ về tài chính phù hợp với lộ trình tính đủ giá dịch vụ theo quy định, tiến tới giao tự chủ hoàn toàn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập phát triển ổn định, bền vững; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, xác định rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị.

Triển khai thực hiện tự chủ tài chính một phần đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên cơ sở thực hiện cơ chế đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; thực hiện theo cơ chế đặt hàng dịch vụ y tế dự phòng, thực hiện tự chủ tài chính dịch vụ khám, chữa bệnh đối với trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện.

Hoàn thành việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ bệnh viện và trường học).

Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ.

5. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

Chủ động xây dựng kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Có biểu phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết của sở, cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh. Định

kỳ hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 05 năm 2024.

2. Sở Nội vụ

Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Ánh Dương

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 103-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 2182-KH/BCSD ngày 31/12/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|--|---|------------------------------------|---|
| 1 | Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập từ nay đến năm 2030, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối, tập trung một số lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp, văn hóa, lao động - thương binh và xã hội. Các đơn vị sau khi sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ viên chức, người lao động gắn với đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp; phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá trên cơ sở sản phẩm, kết quả công việc; nâng cao chất lượng, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận dịch vụ sự nghiệp công. | Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội UBND cấp huyện | Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan | Hoàn thành theo lộ trình trong từng giai đoạn 2024-2026, 2026-2030. |
| 2 | Chuyển giao nguyên trạng Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc UBND cấp huyện trực tiếp quản lý theo Nghị quyết số 99/2023/NQ-QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội khóa XV. | Sở Y tế | Sở Nội vụ UBND cấp huyện | Hoàn thành trong Quý IV năm 2024. |
| 3 | Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh và Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên. | UBND cấp huyện; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan. | Giai đoạn 2023-2025, giai đoạn 2026-2030. |
| 4 | Nghiên cứu, tham mưu việc sắp xếp, kiện toàn lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng mở | Sở Nội vụ | Sở Lao động - Thương binh và Xã | Trong Quý IV/2024 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|---|-----------------|---|------------------------|
| | tiếp ngành, nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với các trường cao đẳng; đánh giá hiệu quả hoạt động của một số trường trung cấp để thực hiện tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đào tạo nghề. | | hội và các cơ quan, đơn vị liên quan | |
| 5 | Trên cơ sở xem xét vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị để thực hiện giao biên chế viên chức, lao động hợp đồng khối Nhà nước giai đoạn 2024-2026, 2026-2030 và giao biên chế hằng năm; ban hành kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo giai đoạn và hằng năm bảo đảm theo tỷ lệ quy định. | Sở Nội vụ | Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện. | Tháng 12 hằng năm. |
| 6 | Tuyển dụng, điều động, bố trí giáo viên bảo đảm về cơ cấu bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp; bố trí, sắp xếp đội ngũ viên chức ngành y tế, khắc phục tình trạng chưa hợp lý về cơ cấu bộ phận, cơ cấu chuyên môn trong một số bệnh viện chuyên khoa, đa khoa, trung tâm y tế. | Sở Nội vụ | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan. | Thường xuyên hằng năm. |
| 7 | Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng mức tự bảo đảm chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Đổi mới việc phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung cho dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước; phân bổ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế tính giá dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở định mức kinh tế- kỹ thuật, làm cơ sở đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công, nhất là sự nghiệp giáo dục bậc mầm non, tiểu học, sự nghiệp y tế và một số sự nghiệp khác. Có chính sách thuận lợi để thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập trường mầm non, trường phổ thông ngoài công lập. Khuyến khích đơn vị sự nghiệp ngoài công lập tham gia thực hiện dịch vụ sự nghiệp công. | Sở Tài chính | Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện. | Thường xuyên hằng năm. |
| 8 | Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà | Sở Tài chính | Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; | Thường xuyên hằng năm. |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|---|--|---|---|
| | nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo ngành, lĩnh vực | | Các cơ quan, đơn vị liên quan. | |
| 9 | Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở tính giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh. | Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh. | Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan. | Thường xuyên hằng năm. |
| 10 | Triển khai thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc UBND tỉnh giai đoạn 2023-2025 đối với Bến xe khách Bắc Giang trực thuộc Sở Giao thông vận tải và Trung tâm bơm tiêu, thoát nước đô thị thành phố Bắc Giang đã được phê duyệt tại Công văn số 1066/TTg-DMDN ngày 07/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng Danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố Bắc Giang, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan. | Hoàn thành trong năm 2025. |
| 11 | Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ động xây dựng phương án tiếp nhận đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực từ các bộ, ngành Trung ương chuyển về tỉnh quản lý. | Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh | Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan | Ngay sau khi có quyết định của các bộ, ngành Trung ương chuyển đơn vị sự nghiệp công lập về tỉnh. |
| 12 | Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình tự chủ chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. | Sở Tài chính | Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. | Sơ kết vào quý IV năm 2025. Tổng kết vào quý IV năm 2030. |